

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ ĐẮK LẮK
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2023

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ TUYỂN ĐỢT 1 - NĂM 2023
NGÀNH CAO ĐẲNG KỸ THUẬT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG -MÃ NGÀNH 6720603

STT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Dân tộc	Giới tính	Điểm ưu tiên	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Tổng điểm	Ghi chú
1	154	Nghiêm Tiến Khái	19/08/2004	Kinh	Nam	0,75	6,0	6,3	19,4	
2	155	Lưu Xuân Thanh	17/06/1987	Kinh	Nam	0,75	7,3	7,6	23,3	
3	156	Nguyễn Thanh Bình	31/07/2003	Kinh	Nam	0,00	5,5	5,9	17,3	
4	157	Phan Vũ Lan Nhi	04/03/2005	Kinh	Nữ	0,75	7,0	7,0	21,8	
5	158	Đỗ Hữu Đức	21/04/2005	Kinh	Nam	0,75	6,9	7,6	22,9	
6	159	Y' Din Niê	05/02/2005	Ê đê	Nam	2,00	6,4	7,2	22,8	
7	160	Huỳnh Lưu Ánh Nguyệt	29/01/2004	Kinh	Nữ	0,75	6,0	7,4	21,6	
8	161	Phạm Thị Hiền My	06/07/2003	Kinh	Nữ	0,75	5,8	5,5	17,6	
9	162	Y Tiêu Mlô	04/06/2004	Ê đê	Nam	2,00	5,1	6,7	20,5	
10	163	Nguyễn Thị Thụ Hằng	03/02/2005	Kinh	Nữ	0,75	6,4	7,1	21,4	
11	164	Đặng Huyền Trang	24/10/2005	Kinh	Nữ	0,75	6,0	7,2	21,2	
12	165	Phạm Ngọc Quang	21/08/2005	Kinh	Nam	0,75	6,4	7,6	22,4	
13	166	Hứa Trường Giang	24/12/2005	Nùng	Nam	2,00	6,2	6,2	20,6	
14	167	Phạm Ngọc Thuý Tiên	17/11/2005	Kinh	Nữ	0,75	5,6	6,4	19,2	
Tổng cộng: 14 thí sinh dự tuyển ngành Kỹ thuật phục hồi chức năng đợt 1 năm 2023										

BAN THƯ KÝ

(Signature)

Nguyễn Thảo Trúc Chi

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2023

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

HIỆU TRƯỞNG



(Signature)
Lê Thị Nhật Sương

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ ĐẮK LẮK
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2023

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ TUYỂN ĐỢT 2 - NĂM 2023
NGÀNH CAO ĐẲNG KỸ THUẬT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG -MÃ NGÀNH 6720603

STT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Dân tộc	Giới tính	Điểm ưu tiên	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Tổng điểm	Ghi chú
1	412	Hoàng Vũ Buôn Yă	14/03/2005	Ê Đê	Nam	2,00	5,2	6,0	19,2	
2	413	Nguyễn Tiến Đạt	29/11/2005	Kinh	Nam	0,75	6,8	6,7	21,0	
3	414	Lê Thị Cẩm Duyên	30/11/2005	Kinh	Nữ	0,75	6,9	6,1	19,9	
4	415	Nguyễn Hoàng Duy	26/06/1999	Kinh	Nam	0,75	6,5	6,9	21,1	
5	416	Nguyễn Đình Hoàng	31/10/2004	Kinh	Nam	0,75	7,2	8,7	25,4	
6	417	Huỳnh Thị Ngọc Lành	15/09/2005	Kinh	Nữ	0,75	9,3	7,9	25,9	
7	418	Y Hiuh	04/02/2003	Ba Na	Nữ	2,00	5,6	5,8	19,2	
8	419	Lê Tuyên Tuyên	07/11/2003	Kinh	Nữ	0,75	5,9	7,6	21,9	
9	420	Mỹ Hoa	02/05/2004	Xơ Đăng	Nữ	2,00	8,0	7,6	25,2	
10	421	Nguyễn Mạnh Thắng	10/01/2005	Kinh	Nam	0,75	6,9	6,2	20,1	
11	422	Lê Thị Hồng Ngọc	28/09/2005	Kinh	Nữ	0,75	6,0	7,5	21,8	
12	423	Võ Thị Minh Hằng	05/01/2005	Kinh	Nữ	0,75	7,7	7,5	23,5	
13	424	Nguyễn Thị Bảo Minh	05/11/2005	Kinh	Nữ	0,75	6,5	7,8	22,9	
14	425	Nguyễn Văn Triệu	05/03/1997	Kinh	Nam	0,75	5,8	6,7	20,0	
15	426	Bùi Anh Tú	19/01/2005	Kinh	Nam	0,75	6,0	7,6	22,0	
16	427	Nguyễn Tuấn Đạt	09/04/2000	Kinh	Nam	0,75	5,0	7,0	19,8	
17	428	Lê Thị Ngọc Ánh	02/09/2002	Kinh	Nữ	0,75	8,0	8,3	25,4	
18	429	Nguyễn Ngọc Dũng	25/10/1994	Kinh	Nam	0,75	5,4	7,8	21,8	

19	430	Nông Bích Thủy	26/10/2003	Nùng	Nữ	2,00	5,6	6,2	20,0	
20	431	Hoàng Nguyễn Minh Quyên	18/04/2005	Kinh	Nữ	0,75	7,1	4,4	16,7	
21	432	Vương Quốc An	23/08/1999	Kinh	Nam	0,00	7,4	8,0	23,4	
22	433	Nguyễn Thị Quỳnh Như	18/01/2005	Kinh	Nữ	0,75	7,3	6,7	21,5	
23	434	Trần Danh Khôi	29/09/2005	Kinh	Nam	0,75	6,5	6,2	19,7	
24	435	Y Thi Niê	20/02/1998	Ê Đê	Nam	2,00	5,8	7,4	22,6	
25	436	Nguyễn Tuấn Anh	14/05/2005	Kinh	Nam	0,75	7,0	7,2	22,2	
26	437	Nguyễn Thị Thanh Trúc	17/12/2003	Kinh	Nữ	0,75	8,1	7,8	24,5	
27	438	Trần Thị Quế Anh	04/01/2001	Kinh	Nữ	0,75	7,1	7,3	22,5	
28	439	Đỗ Minh Hiếu	10/11/2003	Kinh	Nam	0,75	7,9	7,3	23,3	
29	440	Nguyễn Duy Đức	22/09/2005	Kinh	Nam	0,75	6,5	7,4	22,1	
Tổng cộng: 29 thí sinh dự tuyển ngành Kỹ thuật phục hồi chức năng đợt 2 năm 2023										

BAN THƯ KÝ

(Signature)

Nguyễn Thảo Trúc Chi

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2023

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

HIỆU TRƯỞNG



(Signature)
Lê Thị Nhật Sương